

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình phối hợp công tác giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp giai đoạn 2015 – 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Chương trình phối hợp công tác số 1249a/CTPH-UBND-BTP ngày 13/11/2014 giữa Ủy ban Dân tộc và Bộ Tư pháp giai đoạn 2014 – 2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình phối hợp công tác số 1249a), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của đồng bào dân tộc thiểu số được bảo vệ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đẩy nhanh quá trình giảm nghèo bền vững và phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; đồng thời, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác pháp luật, pháp chế ở địa phương, nhất là đội ngũ công chức, viên chức người đồng bào dân tộc thiểu số có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng để xây dựng và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở đáp ứng yêu cầu về công tác dân tộc theo đúng tinh thần Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 và Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 của Chính phủ.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch phải mang tính thực tiễn, khả thi, hiệu quả, phù hợp với các chỉ tiêu, mục tiêu nêu trong Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 và Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 của Chính phủ, tránh trùng lặp với các chương trình, kế hoạch khác của Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, cơ quan, đơn vị thực hiện phải phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các

huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan tổ chức có liên quan để tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả các hoạt động; đồng thời, kết hợp lồng ghép với các chương trình, đề án hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Huy động sự đóng góp của nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác dân tộc ở địa phương; thường xuyên kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

d) Đảm bảo việc bảo tồn, phát huy các phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Nâng cao hiệu quả công tác pháp luật, pháp chế liên quan đến dân tộc và miền núi

a) Đề xuất, tổng hợp và lập dự kiến Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm có liên quan đến công tác dân tộc và miền núi trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động xây dựng, thẩm định, góp ý và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, chính sách có liên quan đến dân tộc và miền núi trong công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở.

c) Nghiên cứu, xem xét đưa các nội dung liên quan về phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số vào các dự thảo chương trình, đề án, chính sách có liên quan đến dân tộc thiểu số và miền núi nhằm bảo tồn, phát huy và phát triển văn hóa tốt đẹp của người đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Tổ chức kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về công tác dân tộc ở địa phương, kịp thời phát hiện những thiếu sót, bất cập, hạn chế, không còn phù hợp để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc xử lý theo quy định.

đ) Tổ chức tập huấn, kiểm tra, rà soát, đánh giá, sơ kết và tổng kết việc thực hiện các Chính sách dân tộc ở địa phương.

2. Đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra, kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực dân tộc và miền núi

a) Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó, tập trung kiểm soát việc ban hành thủ tục hành chính, công bố, công khai minh bạch thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp nhận và xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các thủ tục hành chính về dân tộc đúng quy định pháp luật.

c) Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính về dân tộc nhằm kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế những quy định về thủ tục hành chính cho phù hợp, đồng bộ và hiệu quả.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở cho đồng bào dân tộc thiểu số

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 586/KH-UBND ngày 25/02/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số” giai đoạn 2013-2016 trên địa bàn tỉnh; trong đó, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là người dân tộc thiểu số.

b) Triển khai thực hiện các nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đời sống và phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số (như: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở cho đồng bào dân tộc thiểu số trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp, Ban Dân tộc tỉnh và phương tiện thông tin đại chúng khác; hướng dẫn, lồng ghép phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh trong các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở,...). Đặc biệt, chú trọng tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến chế độ chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số; phổ biến, giáo dục pháp luật bằng tiếng dân tộc.

c) Củng cố, kiện toàn các Câu lạc bộ pháp luật, Tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn các xã, thị trấn thuộc 06 huyện nghèo; đồng thời, khuyến khích, thu hút đội ngũ cộng tác viên là người đồng bào dân tộc thiểu số có hiểu biết pháp luật, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở.

d) Biên soạn, hỗ trợ tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở cho các Câu lạc bộ pháp luật, Tổ hòa giải trên địa bàn các huyện nơi có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

đ) Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật và nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên, các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng pháp luật

a) Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người đồng bào dân tộc thiểu số theo Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BTP-UBDT ngày 17/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người dân tộc thiểu số.

b) Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, thông tin về pháp luật trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số bằng nhiều hình thức (như: Cấp phát miễn phí tờ gấp pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người dân; đặt hộp tin, bảng thông tin về trợ giúp pháp lý tại trụ sở UBND các xã, nhà văn hóa,...) nhằm đảm bảo người đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận pháp luật và thụ hưởng dịch vụ pháp lý miễn phí của Nhà nước.

c) Thực hiện trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số bằng các hình thức như: Tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, trợ giúp pháp lý lưu động... trong đó, tập trung thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý (đặc biệt chú trọng thực hiện vụ việc tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng) cho người đồng bào dân tộc thiểu số khi họ có yêu cầu.

d) Tiếp tục thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020 theo Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg ngày 18/8/2010 và Quyết định số 59/2012/QĐ-TTg ngày 24/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Lồng ghép hoạt động trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số với các chương trình, đề án, chính sách giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi.

e) Tiếp tục thu hút, huy động các tổ chức chính trị - xã hội, đội ngũ công chức Tư pháp – Hộ tịch, luật sư và người đồng bào dân tộc thiểu số có hiểu biết pháp luật tham gia trợ giúp pháp lý (làm Cộng tác viên trợ giúp pháp lý) cho người đồng bào dân tộc thiểu số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện: Được bố trí trong ngân sách của địa phương; ngân sách Trung ương hỗ trợ; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án liên quan khác theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước; đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có).

2. Trách nhiệm triển khai thực hiện

a) Sở Tư pháp

- Chủ trì, làm đầu mối phối hợp với các sở, ban, ngành và các tổ chức có liên quan triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này; đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện công tác pháp luật, pháp chế, kiểm soát thủ tục hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở có liên quan đến dân tộc và miền núi.

- Thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo chất lượng, hiệu quả, kịp thời và đúng pháp luật.

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức sơ kết, tổng kết, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan Nhà nước cấp trên về kết quả thực hiện Chương trình phối hợp công tác số 1249a trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm, có trách nhiệm lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Ban Dân tộc tỉnh

- Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc tổ chức thực hiện công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức thực hiện công tác pháp luật, pháp chế; kiểm soát thủ tục hành chính; phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở có liên quan đến dân tộc và miền núi.

- Huy động, thu hút người đồng bào dân tộc thiểu số, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở; vận động, khuyến khích đồng bào dân tộc thiểu số giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp bằng hình thức hòa giải ở cơ sở.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện điểm c khoản 1 Mục II Kế hoạch này.

- Kết hợp nguồn lực từ các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số để hỗ trợ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở.

c) Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán của cơ quan chủ trì thực hiện nội dung Kế hoạch lập và khả năng cân đối ngân sách, có trách nhiệm tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phân bổ kinh phí theo quy định.

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp, Ban Dân tộc tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan kịp thời báo cáo, đề xuất gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Ủy ban Dân tộc (báo cáo);
- Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Ủy ban Dân tộc);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi;
- Báo Quảng Ngãi;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP(NC), CBTH;
- Lưu: VT, NC_{lmc662}.

KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Lê Quang Thích